

Số: 02 /QĐ-VP

Cao Bằng, ngày 10 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2024  
của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng**

**CHÁNH VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-VPQH ngày 30 tháng 12 năm 2024 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2024 của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng (theo biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổ chức - Quản trị Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng, kế toán Văn phòng và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Vụ KHTC - VPQH;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Đàm Thu Hằng**

Đơn vị: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND Cao Bằng  
Chương: 402



**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024**

(Kèm theo Quyết định số 02 /QĐ-VP ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh Cao Bằng )

Mã đơn vị QHNSNN: 1063963

Chương 002, Loại 340, Khoản 341

DVT: Triệu đồng

| STT | Nội Dung                                           | Dự toán được giao |
|-----|----------------------------------------------------|-------------------|
| I   | Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí         |                   |
| 1   | Số thu phí, lệ phí.                                |                   |
| 2   | Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại           |                   |
| 3   | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước              |                   |
| II  | Dự toán chi ngân sách nhà nước:                    | 2.523             |
| 1   | Chi Quản lý nhà nước:                              | 2.523             |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện tự chủ (nguồn 13)               | 0                 |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)         | 2.523             |
|     | Trong đó: Chi mời chuyên gia của Đại biểu Quốc hội | 250               |